TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh và bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bảo tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29-9-2023, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/HS-ST ngày 05-9-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXSST-HS ngày 15-9-2023, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Đỗ Văn Ng (đã chết) và bà Đặng Thị M; có vợ là Ngô Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 01/2016/HS-ST ngày 19-01-2016 Tòa án nhân dân huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 19-7-2017 và nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 02-3-2016); bị tạm giữ từ ngày 10-5-2023, đến ngày 19-5-2023 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Thuý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 2, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn V Dương, xã Trấn Dương, huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn DT, xã TrD, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn NhM, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Anh Vũ Văn Ng, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn CĐ, xã NhH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn NgA, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Đào Kim D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 5, xã CA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Anh Đào Quang H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 3, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Anh Phạm Công D, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố ĐTh, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 3, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn H2, ông Nguyễn Văn Q, ông Vũ Văn S, anh Hoàng Hữu M, anh Vũ Ngọc H3, anh Hoàng Hữu B, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21-4-2023 đến ngày 10-5-2023 bị cáo Vũ Văn T đã 07 lần có hành vi trộm cắp tài sản trên địa phận huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 21-4-2023, Đỗ Văn T đi đến khu vực thôn Nam Am, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khi T đi đến nhà chị Vũ Thị T1 ở thôn 3, xã TC, huyện VB thì phát hiện trước cửa nhà có 01 chiếc xe đạp Đ màu vàng đen, biển kiểm soát: 15MĐ3 - 034.46 không có người trông coi. T đi đến gần chiếc xe và thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên đã khởi động xe và điều khiển đi lang thang tại khu vực chân cầu 16 thuộc xã Trấn Dương, huyện V Bảo.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22-4-2023, T điều khiển xe đạp Đ biển kiểm soát: 15MĐ3 - 034.46 đi qua nhà ông Nguyễn Quang V ở thôn 2, xã TC, huyện VB thì quan sát thấy cửa nhà không khóa, bên trong nhà không có người nên T đi vào lấy 01 chiếc Đ thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màn hình cảm ứng màu xanh. Sau đó T điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán Đ thoại của anh Đào Kim D, sinh năm 1979 ở thôn 5, xã CA, huyện VB bán chiếc Đ thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S với giá 800.000 đồng rồi tiếp tục đi đến cửa hàng mua bán xe của anh Đào Quang H1, sinh năm 1987 ở thôn 3, xã HB, huyện VB bán chiếc xe đạp Đ biển kiểm soát: 15MĐ3 - 034.46 với giá 1.200.000 đồng; ngày 24-4-2023, T đến cửa hàng của anh Đào Kim D chuộc lại chiếc Đ thoại di động với giá 900.000 đồng và trả lại cho ông V. Số tiền còn lại từ việc bán các tài sản chiếm đoạt được, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết 520.000 đồng, còn lại 580.000 đồng T đưa cho mẹ là bà Đặng Thị M, ngày 27-4-2023, bà M đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra T an huyện V Bảo. Sau khi mua xe của T thì anh Đào Quang H1 đã bán cho một người nam giới (không rõ căn cước, lý lịch) với giá 1.300.000 đồng. Khi được Cơ quan T an thông báo về việc chiếc xe có đặc điểm nêu trên là tài sản trộm cắp thì ngày 24-4-2023, anh H1 đã mua lại chiếc xe này và giao nộp cho T an xã Tam Cường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 09-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V Bảo kết luận: *"01 xe Đ (đã qua sử dụng) màu vàng đen, có đeo biển kiểm soát 15MĐ3 - 034.46 tại thời điểm ngày 21, 22 tháng 4 năm 2023 có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 Đ thoại Samsung Galaxy A03S cảm ứng (đã qua sử dụng), màu xanh tại thời điểm ngày 21, 22 tháng 4 năm 2023 có giá trị là 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 4.200.000 đồng"* .

Lần thứ ba và lần thứ tư: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09-5-2023, T đi bộ vào nhà ông Phạm Văn Ch ở thôn V Dương, xã Trấn Dương, huyện V Bảo để hỏi xin đi làm phụ xây nhưng không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T thấy cửa nhà dưới không khóa và đã mở cửa đi vào lấy 01 chiếc xe đạp (dạng xe cào cào) màu trắng bạc dắt ra cổng thì gặp anh Trần Văn Hưng là hàng xóm ở cùng thôn với ông Ch. Lúc này khi nghe anh Hưng hỏi:*"đi đâu đấy"* thì T vứt xe lại và bỏ chạy. Anh Hưng hô hoán và cùng ông Nguyễn Văn Quán, ông Vũ Văn Sinh đều ở thôn V Dương, xã Trấn Dương, huyện V Bảo đuổi theo. Trên đường bỏ chạy ra khu vực cánh đồng lúa thôn V Dương, T nhặt được 01 con dao mác bằng kim loại, màu đen và 01 con dao màu trắng có một đầu nhọn. Khi ông Quán đuổi đến nơi thì T dùng dao chém về phía ông Quán 01 nhát nhưng không trúng. Lúc này anh Hưng cầm cuốc chạy đến thì T dùng dao chém anh Hưng 01 nhát nhưng anh Hưng dùng cán cuốc đỡ được. Sau đó T vứt dao đi và bỏ chạy lên mặt đường thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 15G1- 408.64 của ông Nguyễn Văn Đ ở Thôn DT, xã TrD, huyện VB dựng ở trên đường, không có người trông coi và có chìa đang cắm ở ổ khóa. T lấy xe và nổ máy đi đến ngã tư thôn Ngãi Đông, xã Trấn Dương, huyện V Bảo thì bỏ xe lại và đi bộ về nhà.

Ngày 09-5-2023, ông Phạm Văn Ch giao nộp 01 chiếc xe đạp và ông Nguyễn Văn Đ giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 15G1- 408.64 cho Công an xã Trấn Dương.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 14-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V Bảo kết luận: *"01 xe máy sirius (đã qua sử dụng) đeo biển kiểm soát: 15G1 - 408.64, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh đen tại thời điểm ngày 09-5-2023 có giá trị là 6.000.000 đồng. 01 xe đạp (đã qua sử dụng) màu trắng bạc (dạng xe cào cào) tại thời điểm ngày 09-5-2023 có giá trị là 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 6.250.000 đồng"*.

Lần thứ năm và lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ ngày 10-5-2023, T đi bộ vào Thôn NhM, xã NhH, huyện VB với mục đích tìm nhà ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi T đi đến nhà bà Nguyễn Thị Nh thì nhìn thấy trước cửa nhà có 01 chiếc xe đạp mini không có người trông coi nên T lấy chiếc xe đạp này và đi sang Thôn CĐ, xã NhH, huyện VB. Tại đây T phát hiện cổng nhà anh Vũ Văn Ng không khép và tại lán ở sân có 02 xe chiếc mô tô, trong đó chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát: 16N7 - 8943 có chìa đang cắm ở ổ khóa. T để chiếc xe đạp ở cổng và đi vào sân nhà anh Ng lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N7- 8943. T điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Phạm Công D ở số 109 Khu phố ĐTh, thị trấn VB, huyện VB và hỏi bán xe. Lúc này T mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 đăng ký xe biển kiểm soát: 16N7 - 8943 và 01 máy bắn vít nên đã bán chiếc xe cho anh D với giá 4.000.000 đồng và cho anh D chiếc máy bắn vít. Ngày 11-5-2023, ông Vũ Văn Ng giao nộp 01 chiếc xe đạp mini và ngày 18-5-2023, anh Phạm Công D giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N7-8943 cùng đăng ký xe, 01 máy bắn vít cho T an xã Nhân Hoà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 14-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V Bảo kết luận: *"01 xe máy sirius (đã qua sử dụng) đeo biển kiểm soát: 16N7 - 8943, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen bạc, tại thời điểm định giá ngày 10-5-2023 có giá trị là 5.000.000 đồng. 01 xe đạp mini (đã qua sử dụng) màu xanh tại thời điểm định giá ngày 10-5-2023 có giá trị là 250.000 đồng. 01 máy bắn vít cầm tay (đã qua sử dụng) chạy pin, màu đen, nhãn hiệu NAVARA, tại thời điểm định giá ngày 10-5-2023 là 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 6.550.000 đồng"*.

Lần thứ bảy: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 10-5-2023, T đi vào cửa hàng thuốc của chị Nguyễn Thị H ở thôn Bắc Ngãi Am, xã HB, huyện VB để mua thuốc thì thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T quan sát thấy có 01 hòm bằng tôn không khóa, bên trong có tiền nên đã dùng tay mở ra và lấy số tiền là 7.300.000 đồng. Ngay sau đó chị H phát hiện được, hô hoán thì T cất giấu tiền vào túi quần bên phải phía trước và bỏ chạy. Lúc này anh Hoàng Hữu Mạnh, anh Vũ Ngọc Hân, anh Hoàng Hữu Bình, đều ở thôn Đông Hàm Dương, xã HB, huyện VB cùng một số người dân khác đuổi theo và bắt được T. Sau đó Công an xã Hòa Bình đã tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Thu giữ của T 01 thẻ căn cước T dân mang tên Đinh T Dương và số tiền 9.350.000 đồng,

bao gồm 7.300.000 đồng mà T chiếm đoạt được của chị H và 2.050.000 đồng là của bà Đặng Thị M đưa cho T để đóng học phí cho con của T.

Qúa trình điều tra và tại phiên toà Đỗ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Qúa trình điều tra, bị hại là chị Vũ Thị T1, ông Nguyễn Quang V, ông Phạm Văn Ch, ông Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Thị Nh, anh Vũ Văn Ng, đã nhận được tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì về dân sự, và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Qúa trình điều tra và tại phiên toà chị Nguyễn Thị H đề nghị được nhận lại số tiền 7.300.000 đồng và xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đào Kim D, anh Đào Quang H1, anh Phạm Công D, đều không có yêu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 05-9-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 7.300.000 đồng; trả lại cho bà Đặng Thị M số tiền 2.050.000 đồng; tich thu số tiền 580.000 đồng do bà M giao nộp để nộp ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Cũng tại phiên toà Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo, thái độ thành khẩn của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã Tam Cường để đầu thú, được bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức mình phạt dưới mức thấp nhất mà Kiển sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận với hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21-4-2023 đến ngày 10-5-2023 bị cáo Đỗ Văn T đã 07 lần có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt: 01 chiếc xe đạp Đ biển kiểm soát 15MĐ3 - 034.46 của chị Vũ Thị T1; 01 chiếc Đ thoại Samsung Galaxy A03S của ông Nguyễn Quang V; 01 chiếc xe đạp của ông Nguyễn Quang Đ; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 15G1 - 408.64 của ông Phạm Văn Ch; 01 xe đạp mini của bà Nguyễn Thị Nh; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16N7 - 8943 cùng đăng ký xe, 01 máy bắn vít của anh Vũ Văn Ng và số tiền 7.300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H ở huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng trị giá các tài sản trên theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trị giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V Bảo là 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*, như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời là bài học, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 21-4-2023 đến ngày 10-5-2023 bị cáo 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đo, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên".

[5] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, điều đó thể hiện: Trước lần phạm tội này bị cáo đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo đã tự Ng giao nộp lại tài sản trộm cắp, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã V Tiến để đầu thú, bị

cáo có bố đẻ và ông nội là người có công với nước và được các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Toà, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo nên Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức mình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Kiển sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là không có căn cứ và không được chấp nhận. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định đối với bị cáo mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có việc làm, không có thu nhập, và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp Đ biển kiểm soát 15MĐ3 - 034.46; 01 chiếc Đ thoại Samsung Galaxy A03S; 01 chiếc xe đạp; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 15G1 - 408.64; 01 xe đạp mini; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16N7 - 8943 cùng đăng ký xe, 01 máy bắn vít và 01 căn cước công dân mang tên anh Đinh Công Dương. Quá trình điều tra xác định được các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Vũ Thị T1, ông Nguyễn Quang V, ông Phạm Văn Ch, ông Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Thị Nh, anh Vũ Văn Ng, anh Đinh Công Dương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Bảo đã trả lại cho chị T1, ông V, ông Ch, ông Đ, bà Nhại, anh Ng và anh Dương là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với số tiền 7.300.000 đồng mà T trộm cắp được tại cửa hàng thuốc của chị H, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Bảo, tại phiên toà chị H có đề nghị nhận lại số tiền này. Do đó, cần trả lại số tiền này cho chị H; đối với số tiền 2.050.000 đồng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định được số tiền này là của bà Đặng Thị M là mẹ T, đưa cho T để đi đóng học cho con của T, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại số tiền này cho bà M; đối với số tiền 580.000 đồng do bà M giao nộp là tiền do T trộm cắp mà có. Nay, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với anh Đào Quang H1, anh Đào Kim D, anh Phạm Công D không biết nguồn gốc các tài sản mua của Đỗ Văn T do trộm cắp mà có nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Bảo không xử lý là dúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với việc Đỗ Văn T bị một số người dân (không rõ căn cước, lý lịch) dùng tay chân đánh gây thương tích, qua giám định làm tổn thương cơ thể là 06% trong quá trình bị bắt quả tang vào ngày 10-5-2023 tại thôn Đông, Hàm Dương, xã Hoà Bình, huyện V Bảo. Đến nay không xác định được người gây ra thương tích cho T và T không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Bảo không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe đạp của ông Phạm Văn Ch vào ngày 09-5-2023, sau đó bỏ lại tài sản và dùng dao chống trả lại những người đuổi bắt nhằm mục đích tẩu thoát của Đỗ Văn T, do tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 250.000 đồng nên lần này không cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung "Hành hung để tẩu thoát"

[14] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-5-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 7.300.000 (Bảy triệu ba trăm nghìn) đồng; trả lại cho bà Đặng Thị M số tiền 2.050.000 (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Tịch thu số tiền 580.000 (Năm trăm T1 mươi nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Văn T.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Bị cáo Đỗ văn T và chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Vũ Thị T1, ông Nguyễn Quang V, ông Phạm Văn Ch, ông Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Thị Nh, anh Vũ Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; anh Đào Kim D có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuên án; anh Đào Quang H1, anh Phạm Công D và bà Đặng Thị M vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- CA thành phố Hải Phòng (PC10, PV06);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện V Bảo;
- VKSND huyện V Bảo;
- Chi cục THADS huyện V Bảo;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh